

Bản án số: 40/2021/HS-PT.
Ngày: 21-5-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu.

Các Thẩm phán: Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

Ông Trần Nam Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đào Tiến Thắng-Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 07/2021/TLPT-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo NGT do có kháng cáo của bị cáo NGT đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: NGT; Tên gọi khác: N; Sinh ngày 05-11-1984; Nơi sinh: Thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: Ấp H, xã TH, huyện C, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T và bà Trần Thị K; có chồng là ông NLQ4, sinh năm 1972 và 01 người con sinh năm 2005; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 02 tiền sự. Vào ngày 30/01/2015 bị Công an quận R, thành phố Cần Thơ ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 4.000.000 đồng về hành vi buôn bán hàng cấm (thuốc lá điều nhập lậu) và Ngày 06/02/2018 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 85.000.000 đồng về hành vi buôn bán hàng cấm (thuốc lá điều nhập lậu); Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 11/01/2020 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- Người bào chữa: Luật sư Nguyễn Văn L – Công ty Luật K, thuộc đoàn luật sư thành phố Cần Thơ. Địa chỉ: Phường B, quận B, thành phố Cần Thơ (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông NLQ1; Sinh năm 1994; Nơi cư trú: Khu vực MH, Phường C, quận M, thành phố Cần Thơ (vắng mặt)

2, NLQ2 (vắng mặt)

3. NLQ3 (vắng mặt)

4. Ông NLQ4; Sinh năm 1972; Nơi cư trú: Ấp H, xã TH, huyện C, thành phố Cần Thơ; (có mặt)

5. Bà NLQ5; Sinh năm 1975; Nơi cư trú: Ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ; (vắng mặt)

6. Ông NLQ6; Sinh năm 1980; Nơi cư trú: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; (vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông NLC1 (vắng mặt)

2. Ông NLC2; (vắng mặt)

3. Ông NLC3 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NGT, sinh năm 1984, nơi cư trú: ấp H, xã TH, huyện C, thành phố Cần Thơ, không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài phục vụ cho mục đích cá nhân, NGT đã thực hiện hành vi buôn bán hàng cấm (thuốc lá điều nhập lậu), cụ thể như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 08/01/2020, người phụ nữ tên Đ ở thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (không xác định được họ, tên và địa chỉ) sử dụng điện thoại có số thuê bao 086267xxxx điện thoại đến số thuê bao 0933xxxxxx do NGT sử dụng để hỏi mua 2000 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm các nhãn hiệu Hero 720 bao, Jet 730 bao và Scott 550 bao thì NGT đồng ý. Sau đó NGT điện thoại cho người phụ nữ tên H ở thành phố Cần Thơ (không xác định được họ tên và địa chỉ) nhờ H điện thoại cho người đàn ông tên H1 ở khu vực bến xe phường H, quận N để nhờ đặt hộ mua thuốc lá điều nhập lậu. Đến khoảng 05 giờ ngày 09/01/2020, NGT điện thoại thuê NLQ1, sinh năm 1994, nơi cư trú: khu vực MH, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ, là tài xế taxi của NLQ3, có trụ sở đặt tại quận N, thành phố Cần Thơ để đi Sóc Trăng. Khoảng 07 giờ ngày 09/01/2020, NLQ1 điều khiển xe taxi biển kiểm soát 65A-xxx.xx đến đón NGT tại khu vực bến xe quận M, thành phố Cần Thơ. Sau đó, NGT kêu NLQ1 chở đến bến xe thành phố Cần Thơ rồi kêu NLQ1 đậu xe ở ngoài đợi, còn NGT đi vào gặp người đàn ông tên H1 trong bến xe để liên hệ mua thuốc lá điều nhập lậu. Sau khi gặp ông H1, NGT thỏa thuận mua thuốc lá điều nhập lậu của ông H1 với số lượng 2000 bao, trong đó nhãn hiệu Hero 720 bao với giá 14.500 đồng/1 bao; nhãn hiệu Jet 730 bao với giá 17.500 đồng/1 bao và nhãn hiệu Scott 550 bao với giá 13.000 đồng/1 bao. Tổng số tiền NGT phải thanh toán cho ông NLQ1 là 30.365.000 đồng, nhưng NGT đưa trước cho ông NLQ1 số tiền 12.000.000 đồng, số tiền còn lại sau khi bán thuốc lá cho bà Đ ở Sóc Trăng xong sẽ thanh toán cho ông H1 sau thì ông H1 đồng ý. Sau đó, NGT đưa cho ông NLQ1 03 túi xách nilon đã

chuẩn bị sẵn để đựng thuốc lá điều nhập lậu. Khoảng 15 phút sau có một người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen (không rõ biển kiểm soát) đến giao cho NGT 03 túi xách nylon và 01 thùng giấy catton bên trong chứa thuốc lá điều nhập lậu, nên NGT, NLQ1 và người thanh niên vận chuyển số thuốc lá lên xe taxi, rồi để 03 túi xách nylon ở cốp sau của xe, còn thùng giấy catton để bên cạnh chỗ NGT ngồi (khi chở 03 túi xách nylon và thùng giấy catton thì tài xế NLQ1 không biết đây là thuốc lá điều nhập lậu). Sau đó, NGT kêu NLQ1 điều khiển xe đi Sóc Trăng. Trên đường đi, NGT sử dụng điện thoại nhắn tin cho bà Đ có thuốc lá điều nhập lậu và nói khoảng 09 giờ sẽ đến Sóc Trăng. Khi NLQ1 điều khiển xe đến khu vực ấp TA, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng (lúc này khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày) thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng phối hợp cùng Công an huyện CT yêu cầu dừng xe để kiểm tra, phát hiện trên xe có chứa nhiều thuốc lá điều nhập lậu, nên báo Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện CT tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với NGT, cùng vật chứng là 2.000 bao thuốc lá điều nhập lậu (trong đó: nhãn hiệu Hero 720 bao, nhãn hiệu Jet 730 bao và nhãn hiệu Scott 550 bao), cụ thể thu giữ trong 03 túi xách có 1500 bao thuốc lá, trong đó nhãn hiệu Hero là 720 bao, nhãn hiệu Jet là 730 bao và nhãn hiệu Scott là 50 bao; thu giữ trong thùng giấy catton là 500 bao nhãn hiệu Scott (bút lục 01-04). Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT đã niêm phong toàn bộ số thuốc lá điều nhập lậu trên, đồng thời đưa NGT và NLQ1 về trụ sở Công an để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, NGT thừa nhận toàn bộ số thuốc lá điều nhập lậu 2000 bao mà cơ quan điều tra bắt quả tang là của NGT đem xuống bán cho người phụ nữ tên Đ ở thành phố S để kiếm lời. Riêng đối với NLQ1, chỉ là tài xế taxi mà NGT thuê và không liên quan đến vụ án (Bút lục 69 – 73; bút lục 96 – 115; 169 – 174).

Đến ngày 11/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện CT, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với NGT, về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo NGT phạm tội “ Buôn bán hàng cấm”.
- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 136; Điều 333; Điều 338 Bộ luật tố tụng hình sự.
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo NGT 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

* Đến ngày 18/12/2021 bị cáo NGT kháng cáo kêu oan

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Bị cáo NGT giữ nguyên nội dung kháng cáo kêu oan

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 là không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm

- Người bào chữa cho bị cáo luật sư Nguyễn Ngọc L tình bày: Cấp sơ thẩm có vi phạm tố tụng: Thứ nhất xác định tư cách tham gia tố tụng của ông NLQ1 phải vừa là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vừa là người làm chứng; Thứ hai việc thu thập lịch trình xe không có sự chứng kiến của ông NLQ1 và bị cáo; Thứ ba: lời khai của những người làm chứng có mâu thuẫn nhưng không đối chất; thứ tư cấp sơ thẩm triệu tập không đảm bảo; Về nội dung lời khai của bị cáo, người liên quan NLQ1 còn mâu thuẫn, Cơ quan điều tra chưa làm rõ. Đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Nói lời sau cùng tại phiên tòa: Bị cáo không phạm tội, số thuốc lá không phải là của bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Xét sự vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử vụ án, căn cứ vào Điều 352 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tính hợp pháp của và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo NGT lập và nộp cho Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 18/12/2020 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo NGT, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo NGT khai nhận hành vi đã thực hiện vào ngày 09/01/2020 như trên. Tuy nhiên, bị cáo NGT chỉ thừa nhận hành vi vận chuyển 1.450 bao thuốc lá điều nhập lậu (Hero 720 bao, Jet 730 bao) nhằm mục đích để buôn bán, còn lại 550 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu SCOTT là không phải của bị cáo, mà của người tài xế lái xe taxi anh NLQ1.

[4] Căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 09/01/2020, hai Tờ tự khai và Tờ cam kết cùng ngày 09/01/2020 của bị cáo NGT, các lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh NLQ1 (người tài xế lái xe taxi), lời khai của những người làm chứng chứng kiến việc bắt quả tang bị cáo NGT vận chuyển 2.000 bao thuốc lá điều nhập lậu, biên bản niêm phong đồ vật,

tài liệu bị tạm giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản đối chất giữa bị cáo với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh NLQ1 và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện. Do đó, có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 07 giờ, ngày 09/01/2020 bị cáo NGT đã thuê NLQ1 (tài xế taxi của NLQ3), vận chuyển 2000 bao thuốc lá điều nhập lậu, (trong đó nhãn hiệu Jet 730 bao, nhãn hiệu Hero 720 và nhãn hiệu Scott 550 bao) để trong 03 túi nilong và 01 thùng giấy catton, đi từ thành phố Cần Thơ về thành phố Sóc Trăng để bán cho người phụ nữ tên Đ (không xác định họ tên và địa chỉ) nhằm mục đích kiếm lời. Vào lúc 09 giờ 45 phút cùng ngày khi NLQ1 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 65A-xxx.xx đến khu vực ấp TA, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng thì bị Lực lượng tuần tra Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng kết hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện CT dừng xe kiểm tra và bắt quả tang NGT cùng tang vật của vụ án là 2000 bao thuốc lá điều nhập lậu như đã nêu trên. Vì vậy, bị cáo cho rằng 550 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu SCOTT là không phải của bị cáo, mà của người tài xế lái xe taxi anh NLQ1 là không có căn cứ và không phù hợp với sự thật khách quan của vụ án.

[5] Xét bị cáo NGT đã thuê NLQ1 (tài xế taxi của NLQ3), vận chuyển 2000 bao thuốc lá điều nhập lậu, (trong đó nhãn hiệu Jet 730 bao, nhãn hiệu Hero 720 và nhãn hiệu Scott 550 bao) để trong 03 túi nilon và 01 thùng giấy catton, đi từ bến xe của thành phố Cần Thơ về thành phố Sóc Trăng để bán cho người phụ nữ tên Đ (không xác định họ tên và địa chỉ) nhằm mục đích kiếm lời, hành vi vận chuyển 2.000 bao thuốc lá điều nhập lậu nhằm mục đích mua bán để thu lợi bất chính nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Buôn bán hàng cấm”. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo phạm tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ đúng quy định, nên kháng cáo kêu oan của bị cáo không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[6] Xét bị cáo NGT kháng cáo cho rằng trong quá trình điều tra bị cáo bị Điều tra viên ép cung, ép buộc bị cáo khai nhận hành vi phạm tội theo điều tra viên, dẫn đến bị cáo bị hư thay, Điều tra viên làm việc không khách quan và cũng như kiểm sát viên có mặt chứng kiến cũng không có ý kiến, kiểm sát điều tra không khách quan và bị cáo đã khiếu nại hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên nhưng không được chấp nhận. Xét thấy, ý kiến khiếu nại về hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm đã được giải quyết khiếu nại theo đúng quy định của trình tự thủ tục tố tụng hình sự, việc khiếu nại của bị cáo là chưa có cơ sở, bị cáo NGT không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh về các vấn đề đặt ra. Do đó kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[7] Xét việc bị cáo cho rằng cấp sơ thẩm xác định bị cáo có 02 tiền sự là không đúng: Xét thấy vào ngày 30/01/2015 bị Công an quận R, thành phố Cần Thơ ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 4.000.000 đồng về hành vi buôn bán hàng cấm (thuốc lá điều nhập lậu) và Ngày 06/02/2018 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 85.000.000 đồng về hành vi

buôn bán hàng cấm (thuốc lá điều nhập lậu) đến khi bị bắt trong vụ án này bị cáo chưa chấp hành 02 quyết định xử phạt hành chính nói trên, cấp sơ thẩm xác định bị cáo có 02 tiền sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Do đó, kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[8] Từ những phân tích nêu trên, lời đề nghị của kiểm sát viên đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[9] Đối với lời trình bày của người bào chữa: Đối với vụ án này ông NLQ1 là tài xế chở bị cáo và khi bắt quả tang nên cấp sơ thẩm xác định tư cách tham gia tổ tụng của ông NLQ1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, là có căn cứ; Thứ hai việc thu thập lịch trình xe là có mâu thuẫn với lời khai của bị cáo, tuy nhiên vụ án này là bắt người phạm tội quả tang và lời khai của bị cáo tại biên bản quả tang phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai của người chứng kiến việc ghi lời khai khi tại biên bản phạm tội quả tang; cấp sơ thẩm đã triệu tập và xét xử vắng mặt có công bố lời khai của những người vắng mặt đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật. Do đó lời trình bày đối với các vấn đề nêu trên và đề nghị hủy án để điều tra xét xử lại của người bào chữa là không có căn cứ chấp nhận như đã nhận định ở đoạn [4], [5], [6], [7].

[10] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 12, Điều 14; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo NGT phải chịu là 200.000đ

[11] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo NGT. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Sóc Trăng

2. Áp dụng b khoản 1 Điều 190; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo NGT 03 (ba) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về án phí:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo NGT phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng

- Buộc bị cáo NGT phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng

3. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- NGTD huyện CT (02);
- VKSND huyện CT (01);
- CQĐT - Công an huyện CT (01);
- CQTHAHS-Công an huyện CT (07)
- Chi cục THADS huyện CT (01);
- Bị cáo, NLQ (06).
- PKTNNV-THA-NGTD tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PHSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thành Hữu